

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-CN
V/v tăng cường thực hiện việc tạo lập
dữ liệu trên Hệ thống thông tin, Cơ sở
dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng

Nghệ An, ngày tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;

UBND tỉnh nhận được Văn bản số 8939/BXD-TTCNTT ngày 12/6/2026 của Bộ Xây dựng về việc đôn đốc tạo lập dữ liệu trên Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng *(có văn bản gửi kèm theo)*;

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Phú Hiền có ý kiến như sau:

1. Các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh và UBND các cấp căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, tiến hành rà soát các nội dung liên quan thuộc ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý; chủ động thực hiện việc tạo lập, cập nhật và xử lý dữ liệu theo đúng quy trình nghiệp vụ đã được Bộ Xây dựng hướng dẫn, bảo đảm triển khai đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu nhiệm vụ tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức rà soát đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ; tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung theo đề nghị của Bộ Xây dựng tại Văn bản nêu trên; kịp thời tổng hợp, tham mưu đề xuất đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của UBND tỉnh. Đồng thời, chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện việc tạo lập dữ liệu trên Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng, báo cáo cấp có thẩm quyền khi có yêu cầu.

Yêu cầu các Sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh; UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (TP,D).

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**

Đặng Thanh Tùng

Số: /BXD-TTCNTT

Hà Nội, ngày tháng 6 năm 2026

V/v đơn đốc tạo lập dữ liệu trên Hệ thống
thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt
động xây dựng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 18/12/2025, Bộ Xây dựng đã ban hành Văn bản số 15551/BXD-TTCNTT về việc triển khai vận hành Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng trên phạm vi toàn quốc từ ngày 01/01/2026. Dữ liệu ban đầu của Hệ thống được tạo lập thông qua việc đồng bộ các hồ sơ thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch và hoạt động xây dựng từ Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung của Bộ Xây dựng.

Đến nay, Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng đã cấp **11.813** tài khoản cho cán bộ từ Trung ương đến cấp xã được giao thực hiện giải quyết thủ tục hành chính và quản lý dữ liệu trong lĩnh vực quy hoạch, hoạt động xây dựng. Hệ thống đã đồng bộ **132.798** hồ sơ, gồm **1.982** hồ sơ quy hoạch; **3.961** hồ sơ dự án đầu tư xây dựng và **126.855** hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng. Đồng thời, hơn **10.000** hồ sơ đã được rà soát, chuẩn hóa, cấp mã và đồng bộ với Trung tâm dữ liệu quốc gia phục vụ công tác quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu.

Qua theo dõi tình hình triển khai, nhiều địa phương đã quan tâm chỉ đạo, tổ chức khai thác, sử dụng hệ thống hiệu quả, từng bước hình thành cơ sở dữ liệu số phục vụ công tác quản lý nhà nước về xây dựng, tiêu biểu như Thành phố Hồ Chí Minh, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Thái Nguyên, Hưng Yên, Đồng Nai và Gia Lai. Tuy nhiên, tại một số địa phương, mặc dù dữ liệu hồ sơ đã được đồng bộ lên hệ thống nhưng số lượng hồ sơ được tạo lập, cập nhật, xử lý và hoàn thiện theo quy trình nghiệp vụ còn thấp; việc khai thác, sử dụng hệ thống chưa thường xuyên, dẫn đến dữ liệu chưa đầy đủ, chưa phản ánh đầy đủ quá trình quản lý và vòng đời công trình trên môi trường số. Một số địa phương cần tiếp tục quan tâm, đẩy mạnh triển khai gồm: Hà Nội, Lạng Sơn, Cà Mau, Cao Bằng, Đắk Lắk, Vĩnh Long, Đồng Tháp, Hà Tĩnh và một số địa phương khác.

Để bảo đảm việc triển khai Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng thống nhất, đồng bộ trên phạm vi toàn quốc, Bộ Xây dựng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo:

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức rà soát tình hình sử dụng Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng; phân công trách nhiệm cụ thể cho các tổ chức, cá nhân trong việc tạo lập, cập nhật, quản lý và khai thác dữ liệu trên hệ thống.

2. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị có liên quan thực hiện đầy đủ việc tạo lập, cập nhật và xử lý dữ liệu theo quy trình nghiệp vụ đã được Bộ Xây dựng hướng dẫn; bảo đảm dữ liệu được cập nhật thường xuyên, đầy đủ, chính xác và kịp thời.

3. Tập trung thực hiện số hóa các đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn còn hiệu lực theo quy định tại Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; đồng thời thực hiện tạo lập, cập nhật, cấp mã số thông tin quy hoạch trên Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng theo quy định.

4. Đẩy mạnh việc tạo lập, cập nhật dữ liệu đối với các dự án đầu tư xây dựng, công trình xây dựng và hồ sơ cấp phép xây dựng; thực hiện rà soát, chuẩn hóa dữ liệu đã được đồng bộ lên hệ thống, bảo đảm dữ liệu phản ánh đầy đủ quá trình quản lý và vòng đời công trình trên môi trường số.

5. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường khai thác, sử dụng Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, quản lý chuyên ngành và chia sẻ dữ liệu; hạn chế tình trạng dữ liệu được đồng bộ nhưng không được cập nhật, xử lý và hoàn thiện theo quy trình nghiệp vụ.

6. Bộ Xây dựng sẽ định kỳ theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả tạo lập, cập nhật và khai thác dữ liệu của các địa phương trên Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

Bộ Xây dựng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời các nội dung nêu trên. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh vấn đề vượt thẩm quyền, đề nghị phản ánh về Bộ Xây dựng để được hướng dẫn, xử lý hoặc tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Minh Hà;
- Sở Xây dựng các tỉnh, thành phố;
- Sở QHKT TP. Hà Nội, TP. HCM;
- Vụ QHKT; Cục KTQLĐTXD;
- Lưu: VT, TTCNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Bùi Xuân Dũng

Phụ lục
Thông kê tình hình thực hiện việc tạo lập, cập nhật dữ liệu của các địa phương
(Kèm theo Văn bản số: /BXD-TTCNTT ngày /6/2026 của Bộ Xây dựng)

STT	Tỉnh/TP	Quy hoạch đô thị và nông thôn				Dự án đầu tư xây dựng				Cấp phép xây dựng				Ghi chú
		Hồ sơ đồng bộ từ hệ thống TTHC	Chưa xử lý	Đang xử lý	Đã cấp mã	Hồ sơ đồng bộ từ hệ thống TTHC	Chưa xử lý	Đang xử lý	Đã cấp mã	Hồ sơ đồng bộ từ hệ thống TTHC	Chưa xử lý	Đang xử lý	Đã cấp mã	
	Tổng	1.917	1.728	189	217	4.022	3.678	344	445	123.872	119.578	4.294	8.421	
1	An Giang	38	32	6	1	75	66	9	9	2,312	2,307	5	16	
2	Bắc Ninh	97	94	3	0	164	159	5	4	4,323	4,322	1	1	
3	Cà Mau	4	3	1	3	45	38	7	7	655	655	0	0	
4	Cao Bằng	0	0	0	0	2	2	0	0	470	470	0	0	
5	Đắk Lắk	26	26	0	0	45	45	0	0	3,837	3,837	0	0	
6	Điện Biên	0	0	0	0	36	12	24	6	238	238	0	4	
7	Đồng Tháp	15	14	1	1	50	50	0	0	2,307	2,307	0	0	
8	Gia Lai	130	120	10	4	203	200	3	5	5,217	5,145	72	118	
9	Hà Tĩnh	42	41	1	2	73	73	0	0	1,869	1,869	0	0	
10	Hưng Yên	53	39	14	7	109	72	37	22	780	767	13	17	
11	Khánh Hoà	10	8	2	45	72	54	18	38	3,025	2,973	52	9	
12	Lai Châu	0	0	0	0	12	11	1	0	172	172	0	0	
13	Lâm Đồng	18	13	5	2	89	84	5	1	2,993	2,795	198	377	
14	Lạng Sơn	28	27	1	1	38	38	0	0	849	849	0	0	
15	Lào Cai	16	16	0	0	64	56	8	37	1,190	1,188	2	3	
16	Nghệ An	48	48	0	0	27	21	6	0	2,707	2,707	0	0	
17	Ninh Bình	86	69	17	15	147	146	1	0	1,972	1,969	3	0	
18	Phú Thọ	62	59	3	3	172	169	3	1	2,258	2,258	0	0	

		Quy hoạch đô thị và nông thôn				Dự án đầu tư xây dựng				Cấp phép xây dựng				
19	Quảng Ngãi	19	19	0	0	18	15	3	8	2,465	2,459	6	11	
20	Quảng Ninh	85	79	6	1	99	83	16	33	4,517	4,517	0	3	
21	Quảng trị	22	21	1	0	66	65	1	0	1,825	1,825	0	0	
22	Sơn La	0	0	0	0	67	43	24	6	679	679	0	20	
23	Tây Ninh	194	190	4	1	174	167	7	6	3,916	3,915	1	0	
24	Thái Nguyên	24	15	9	2	195	194	1	2	3,848	3,640	208	312	
25	Thanh Hoá	50	49	1	1	72	68	4	0	4,259	4,259	0	0	
26	TP. Cần Thơ	12	12	0	0	54	48	6	21	2,263	2,257	6	29	
27	TP. Đà Nẵng	130	129	1	2	237	217	20	47	13,239	13,236	3	7	
28	TP. Đồng Nai	137	136	1	0	197	165	32	23	5,311	5,241	70	76	
29	TP. Hải Phòng	78	73	5	9	177	152	25	17	9,357	9,349	8	23	
30	TP. Hà Nội	105	105	0	1	336	336	0	0	6,739	6,722	17	22	(P. Xuân Đỉnh)
31	TP. Hồ Chí Minh	271	185	86	114	460	362	98	152	21,331	17,724	3607	7374	
32	TP. Huế	42	36	6	2	46	46	0	0	2,650	2,650	0	0	
33	Tuyên Quang	5	3	2	0	65	65	0	0	922	919	3	1	
34	Vĩnh Long	38	38	0	0	34	33	1	0	1,539	1,539	0	0	